

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lô Văn Tuất

Bà Lô Thị Thúy Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lang Thanh Như - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn T**, tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 01/01/1973 tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không học; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn X (Đã chết) và bà Lữ Thị X (Đã chết); Bố nuôi: Ông Quang Văn T (Đã chết) và mẹ nuôi Quang Thị T (Đã chết); vợ: Lữ Thị X, Sinh năm: 1977; con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền sự: Ngày 09/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 (Mười tám) tháng. Chấp hành xong ngày 19/10/2023. Tiền án: Không. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/3/2024. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Thái Quỳnh, TGVPL Chi nhánh số 2, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- **Người chứng kiến:** anh Sầm Văn M, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Xóm Minh Tiến, xã Châu Thôn, huyện Quế Phong, Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 22/03/2024, Bị cáo Lữ Văn T đi bộ đến bản Mường Lống, xã Tri Lễ gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết mua được một gói Hê rô in với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi mua được, Bị cáo T ở lại trong bản Mường Lống. Đến sáng ngày 24/03/2024, bị cáo đi bộ về nhà trên đường đi thì gặp một người đàn ông không quen biết. Người này hỏi mua Hê rô in của bị cáo nên bị cáo lấy một ít ra bán cho người này với số tiền 300.000đ. Sau đó bị cáo tiếp tục đi về nhà lấy một phần Hê rô in mua được mang ra sử dụng, số Hê rô in còn lại chia thành nhiều gói nhỏ bọc bằng bao ni lông màu xanh và màu trắng cất giấu trong người để bán. Đến khoảng 21 giờ 15 phút ngày 24/03/2024, bị cáo cất 01 gói Hê rô in bọc bằng bao ni lông màu trắng ở túi quần bên phải và cầm 03 gói heroin bọc bằng mảnh bao ni lông màu xanh ở bàn tay trái để mang đi bán. Khi bị cáo T đang đi trên đường thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ 03 gói Heroin bị cáo đang cầm trên tay và 01 gói heroin trong túi quần. Bị cáo T khai nhận 04 gói chứa chất bột màu trắng là Heroine bị cáo mua với mục đích bán kiếm lời.

Tổ công tác Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lữ Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và niêm phong, thu giữ vật chứng liên quan.

Kết luận giám định số: 355/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 29/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn T gửi tới là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,7 gam (*Không thấy bày gam*).

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-QP ngày 01 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố Lữ Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Lữ Văn T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án; trả lại chiếc điện thoại NOKIA cho bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị xử phạt: 02 (Hai) năm tù và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lữ Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, tại khu vực Xóm M, xã C, huyện Q, bị có Lữ Văn T đang có hành vi cất giấu 04 gói ma túy Hê rô in, có khối lượng 0,7 gam để nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị Tổ công tác Công an xã C, phát hiện bắt quả tang.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Tuy nhiên bị cáo Lữ Văn T có 01 tiền sự : Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc nên khi quyết định hình phạt cần phải xem xét.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì đáng giá nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông đã có hành vi bán ma túy cho Lữ Văn T và người đàn ông mua ma túy với Thủy, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với số tiền 300.000đ bị cáo khai đã bán ma túy cho người đàn ông không quen biết mà có và đã sử dụng hết, nhưng cơ quan điều tra không xác minh được nên không đủ cơ sở để xử lý.

[8] Xử lý vật chứng:

+ 0,7g gam Heroine (đã lấy 0,1 gam để đi giám định), còn lại 0,6 gam Heroin là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy;

+ Đối với chiếc điện thoại NOKIA, màu xanh có số Imei 1: 353148111761813; Số Imei 1: 35314811761818, bị cáo không sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát và người bào chữa là thấp vì với khối lượng ma túy đã thu giữ của bị cáo là 0,7 g heroin và bị cáo đã có 01 tiền sự đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện ma túy, thì cần phải xét xử nghiêm.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lữ Văn T, 03 (Ba) năm tù** về tội. “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/3/2024.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,6g Heroin là vật chứng còn lại của vụ án.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Lữ Văn T chiếc điện thoại NOKIA, màu xanh có số Imei 1: 353148111761813; Số Imei 1: 35314811761818, đã qua sử dụng.

Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 12.6.2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[3] Án phí: Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lữ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/6/2024.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- UBND xã C;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh